

TIẾP TỤC ĐỔI MỚI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG ĐỂ ĐƯA THÁI BÌNH TRỞ THÀNH MỘT TỈNH PHÁT TRIỂN TRONG KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

PHẠM THỊ ÁNH NGUYỆT*

Thái Bình có vị trí địa lý gắn với 3 cực tăng trưởng (Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh) của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ nên nhận được rất nhiều tác động lan tỏa từ vùng kinh tế. Vị trí địa lý cùng với nhiều tiềm năng phát triển kinh tế - xã hội tạo thuận lợi trong phát triển, giao lưu kinh tế, đặc biệt là kinh tế biển của khu vực đồng bằng sông Hồng. Để khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế đó, xây dựng Thái Bình thành một tỉnh phát triển trong khu vực đồng bằng sông Hồng, có nền nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ theo hướng hiện đại, đòi hỏi cấp ủy, chính quyền các cấp tỉnh Thái Bình phát huy những thành quả và kinh nghiệm của 35 năm đổi mới, tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, huy động mọi nguồn lực, phát triển kinh tế nhanh và bền vững, đẩy mạnh phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Một số kết quả phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Bình

Thái Bình là tỉnh đồng bằng ven biển, diện tích tự nhiên 1.545 km²; có vị trí địa lý khá thuận lợi, kết nối liên hoàn với các địa bàn trong vùng qua Quốc lộ 37, Quốc lộ 39, Quốc lộ 10 và dự kiến sẽ có quốc lộ ven biển đi qua, cách sân bay quốc tế Cát Bi 40 km; gần tuyến hành lang kinh tế Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, hành lang Hải Phòng - Hà Nội - Lạng Sơn - Nam Ninh, hành lang kinh tế ven biển vịnh Bắc Bộ. Vị trí địa lý tạo cho Thái Bình có nhiều tiềm năng phát triển kinh tế - xã hội; thuận lợi trong giao lưu kinh tế, đặc biệt là kinh tế biển.

Hệ thống giao thông đường thủy, đường bộ thuận lợi, có điều kiện để phát triển ngành

du lịch gần biển, hỗ trợ và liên kết phát triển với các trọng điểm phát triển du lịch của vùng duyên hải Bắc Bộ, đặc biệt, Thái Bình là khu vực có tiềm năng lớn về khai thác du lịch sinh thái ngập mặn. Với 54 km bờ biển, 5 cửa sông lớn (Thái Bình, Diêm Điền, Trà Lý, Lân, Ba Lạt) và nhiều bãi ngang rộng cũng như hàng chục nghìn ki-lô-mét vuông vùng lãnh hải, là điều kiện thuận lợi để Thái Bình khai thác tổng hợp nguồn lợi từ biển. Khu vực cửa sông và ven bờ có tiềm năng lớn về nuôi trồng thủy sản (khu vực có nguồn lợi thủy sản phong phú và đa dạng, gồm cả thủy sản nước ngọt, nước mặn và nước lợ, nằm trong vùng biển thuộc ngư trường đánh bắt vịnh Bắc Bộ). Địa hình

* TS, Phó Hiệu trưởng trường Đại học Thái Bình

Thái Bình bằng phẳng, đất đai màu mỡ; bãi triều rộng 250 km², diện tích đất nông nghiệp trên 90 nghìn ha, sản lượng lương thực trên 1 triệu tấn/năm; rất thuận lợi để phát triển sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, chăn nuôi gia súc, đại gia súc, gia cầm và nuôi trồng, đánh bắt thủy hải sản; phát triển công nghiệp chế biến nông sản và du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng ven biển.

Tỉnh Thái Bình có nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú, chiếm 90% trữ lượng bẽ than đồng bằng sông Hồng (khoảng 210 tỷ tấn); có Trung tâm điện lực với 2 nhà máy nhiệt điện, gồm 4 tổ máy, quy mô công suất 1.800MW, vốn đầu tư 3,4 tỷ USD. Khi đi vào hoạt động, với sản lượng điện năng sản xuất khoảng 10,8 tỷ KWh/năm, Trung tâm điện lực Thái Bình sẽ bảo đảm nhu cầu sử dụng điện cho tỉnh và các địa phương khác trong khu vực.

Nguồn nhân lực tỉnh Thái Bình dồi dào, chất lượng cao; số người trong độ tuổi lao động khoảng trên 1 triệu người, trong đó 55% lao động qua đào tạo. Tỉnh Thái Bình có 2 trường đại học (Đại học Y Dược Thái Bình, Đại học Thái Bình) và 30 cơ sở dạy nghề với quy mô đào tạo nghề cho gần 35.000 người/năm, thuận lợi cho việc đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh.

Đại hội đảng bộ tỉnh Thái Bình lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã xác định mục tiêu: “Phát huy những thành quả và kinh nghiệm của 30 năm đổi mới, tăng cường đoàn kết thống nhất, xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; giữ vững ổn định chính trị - xã hội; huy động mọi nguồn lực, phát triển kinh tế nhanh và bền vững, đẩy mạnh phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; tạo nền tảng để xây dựng tỉnh Thái Bình sớm có nền nông nghiệp, công nghiệp theo hướng hiện đại”⁽¹⁾.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, trong thời gian qua, Thái Bình đã nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thúc đẩy kinh tế phát triển. Cơ chế, chính sách, môi trường đầu tư không ngừng được cải thiện, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Nhờ đó, ngoài việc thu hút đầu tư trong và ngoài nước thì lượng doanh nghiệp được thành lập mới của tỉnh cũng tăng đáng kể. Năm 2019, số doanh nghiệp được đăng ký thành lập mới tăng 53,7% so với năm 2015. Toàn tỉnh hiện nay có trên 7.700 doanh nghiệp (gấp 1,5 lần so với năm 2015).

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Thái Bình tăng qua các năm (từ thứ hạng 40 vào năm 2016 lên 28 vào năm 2019), thể hiện sự quyết tâm của chính quyền tỉnh trong cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Năm 2019, tỉnh triển khai thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo phương án “5 tại chỗ” tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh và bước đầu đạt hiệu quả rõ nét. Thái Bình được Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đánh giá là một trong 10 tỉnh, thành phố có trung bình điểm số PCI gốc tăng nhanh nhất cả nước.

Cùng với đó, Thái Bình quan tâm tới chiều sâu của tăng trưởng với các chỉ tiêu chất lượng như quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, an sinh và công bằng xã hội... để bảo đảm tăng trưởng bền vững. Công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, khai thác tài nguyên được thực hiện bài bản, chặt chẽ; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về môi trường và sử dụng đất của các dự án đầu tư; công tác quản lý sử dụng tài nguyên nước và khoáng sản được tăng cường.

Nhờ những nỗ lực đồng bộ trong cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tỉnh Thái Bình

(1) Nghị quyết số 05-NQ/ĐH, ngày 25-9-2015, Nghị quyết Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh Thái Bình lần thứ IX, nhiệm kỳ 2015 - 2020

Đóng góp điểm phần trăm của các ngành sản xuất vào tăng trưởng

Đơn vị tính: %

Năm	Nông, lâm nghiệp, thủy sản	Công nghiệp và xây dựng	Dịch vụ
2016	1,04	3,67	1,85
2017	0,72	6,92	2,44
2018	1,05	7,43	1,98
2019	0,95	6,88	1,13

Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Thái Bình

Kim ngạch xuất, nhập khẩu giai đoạn 2016 - 2019

Năm	Kim ngạch xuất khẩu (triệu USD)	Tốc độ tăng so với năm trước (%)	Kim ngạch nhập khẩu (triệu USD)	Tốc độ tăng so với năm trước (%)
2016	1.303	2,2	1.178	2,4
2017	1.391	6,8	1.234	4,8
2018	1.525	9,6	1.366	10,6
2019	1.619	6,2	1.482	8,5

Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Thái Bình

đã đạt được một số kết quả quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội. Tăng trưởng bình quân tổng sản phẩm quốc nội (GRDP) giai đoạn 2016 - 2020 ước đạt 9%/năm, cao hơn mức trung bình của cả nước và gấp 1,3 lần mức tăng trưởng của 5 năm trước đó (6,7%/năm). Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, đúng hướng. Năm 2019, quy mô GRDP (theo giá so sánh năm 2010) đạt 51.577 tỷ đồng. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 23,99%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 38,72%; khu vực dịch vụ chiếm 30,65%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 6,64% (cơ cấu tương đương của năm 2015 là 32,06%; 27,56%; 34,51%; 5,87%).

Nông nghiệp vốn là ngành truyền thống của tỉnh Thái Bình. Trong phát triển nông nghiệp, tỉnh đẩy mạnh phát triển nông nghiệp bền vững theo hướng sản xuất hàng hóa phát triển toàn diện; khai thác tốt hơn tiềm năng và lợi thế của tỉnh đồng bằng ven biển và

truyền thống thâm canh; giảm tỷ trọng ngành trồng trọt và tăng tỷ trọng ngành chăn nuôi; khoa học - kỹ thuật ngày càng được ứng dụng nhiều hơn trong sản xuất nông nghiệp. Khu công nghiệp Thaco tại huyện Quỳnh Phụ là khu công nghiệp chuyên nông nghiệp, được kỳ vọng sẽ tạo ra sự đột phá trong sản xuất nông nghiệp không chỉ của tỉnh Thái Bình mà cả vùng đồng bằng sông Hồng. Sản xuất công nghiệp, xây dựng phát triển mạnh, đạt tốc độ tăng trưởng cao, bình quân giai đoạn 2016 - 2019 đạt 15,2%/năm. So với mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020 là 13,8% thì ngành công nghiệp đã hoàn thành vượt kế hoạch. Ngành dịch vụ phát triển theo hướng văn minh, hiện đại, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu sản xuất và đời sống nhân dân. Một số trung tâm thương mại, siêu thị, chợ, khách sạn cao cấp đã hoàn thành và đưa vào khai thác có hiệu quả. Dịch vụ vận tải, viễn thông, ngân hàng, bảo hiểm,... phát triển mạnh. Giá trị sản xuất ngành dịch vụ tăng bình quân 6,6%/năm,

tổng mức bán lẻ tăng 10,4%/năm, khách du lịch tăng 13%/năm. Đến cuối năm 2019, hệ thống ngân hàng huy động lượng vốn trên 85.000 tỷ đồng, gấp 2,6 lần so với cuối năm 2015. Kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân 6,15%/năm.

Các thành phần kinh tế, các doanh nghiệp được khuyến khích, tạo điều kiện để phát triển. Các doanh nghiệp nhà nước đã cổ phần hóa, sắp xếp, hoạt động có hiệu quả. Thành phần kinh tế tư nhân phát triển mạnh ở nhiều lĩnh vực, góp phần quan trọng vào tăng trưởng kinh tế và thu ngân sách của tỉnh. Kinh tế tập thể được khuyến khích, tạo điều kiện phát triển. Phát triển làng nghề là định hướng ưu tiên của tỉnh (kinh tế làng nghề đóng góp khoảng 20% tổng giá trị ngành công nghiệp). Đặc biệt, Khu kinh tế Thái Bình được thành lập theo Quyết định số 36/2017/QĐ-TTg, ngày 29-7-2017, của Thủ tướng Chính phủ, là tiền đề quan trọng để Thái Bình thu hút các dự án đầu tư vào tỉnh.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm thích đáng. Đến đầu năm 2020 tỉnh đã đạt 39,5 giường bệnh và 13,2 bác sỹ/vạn dân, cao gấp 1,5 lần so với bình quân chung cả nước; 100% trạm y tế xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 90%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng dưới 10%, giảm 3,8% so với năm 2015. Tuổi thọ bình quân của người dân đạt 75,5 tuổi. Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn đa chiều) trên địa bàn tỉnh năm 2019 còn khoảng 2,5% (gần bằng một nửa mức bình quân chung của cả nước).

Công tác bảo đảm an sinh và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội được chú trọng. Chương trình hỗ trợ người có công, hộ nghèo cải thiện nhà ở, giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững được thực hiện đạt nhiều kết quả tích cực. Công tác xây dựng nông thôn mới được đẩy mạnh và đạt được những thành quả quan trọng. Tổng nguồn vốn huy động, đầu tư xây dựng nông thôn mới 5 năm (2016 - 2020) ước

đạt gần 10.800 tỷ đồng. Đến hết năm 2019, Thái Bình hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trên phạm vi toàn tỉnh; 100% hộ dân cư trong tỉnh được cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt.

Nhận diện một số hạn chế của mô hình tăng trưởng kinh tế tỉnh Thái Bình

Bên cạnh những kết quả đạt được, mô hình tăng trưởng kinh tế Thái Bình thời gian qua cũng đã bộc lộ một số hạn chế:

Thứ nhất, mô hình tăng trưởng chưa thực sự linh hoạt. Quy mô nền kinh tế còn nhỏ, hiệu quả, sức cạnh tranh còn thấp; chất lượng tăng trưởng chưa cao, nền kinh tế dễ bị tổn thương bởi các yếu tố tác động từ bên ngoài như bệnh dịch tả lợn châu Phi, căng thẳng thương mại Mỹ - Trung Quốc, đại dịch COVID-19,...

Thứ hai, cơ cấu ngành kinh tế chuyển dịch chưa thực sự mạnh mẽ. Ngành nông nghiệp chủ yếu vẫn trong tình trạng sản xuất nhỏ, manh mún, chưa tạo dựng được những sản phẩm nông nghiệp mang tính hàng hóa quy mô lớn, có thương hiệu và giá trị cao. Sự liên kết giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm chưa thực sự chặt chẽ. Sản xuất sản phẩm hữu cơ, sản xuất theo chuỗi giá trị mới chỉ đạt được kết quả bước đầu. Ngành công nghiệp có giá trị và công nghệ cao còn hạn chế, chưa thu hút được nhiều dự án đầu tư quy mô lớn. Đa số doanh nghiệp sản xuất công nghiệp có quy mô vừa và nhỏ, phần lớn gia công sản phẩm nên giá trị gia tăng thấp. Đổi mới công nghệ, máy móc, thiết bị, ứng dụng khoa học - kỹ thuật trong doanh nghiệp còn chậm. Ngành dịch vụ chưa có loại hình dịch vụ hiện đại, trình độ cao. Lĩnh vực du lịch chưa được chú trọng đầu tư, còn nặng tính tự phát, chưa phát huy được lợi thế du lịch biển của tỉnh.

Thứ ba, còn nhiều bất cập trong lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường. Tình trạng lấn chiếm, chuyển đổi mục đích sử dụng đất trái phép ở một số địa phương chưa được chấn

chính và xử lý kịp thời. Xử lý ô nhiễm môi trường trong khu dân cư, cụm công nghiệp và làng nghề truyền thống còn rất chậm và chưa bảo đảm các tiêu chuẩn đề ra. Khoảng cách chênh lệch giàu nghèo còn cao.

Thứ tư, các chính sách thúc đẩy tăng trưởng còn thiếu đồng bộ, chưa thực sự tạo động lực cho ứng dụng phát triển khoa học - công nghệ vào các ngành, tỷ lệ chi cho khoa học - công nghệ/GDP chưa tương xứng với tốc độ tăng trưởng, phát triển kinh tế.

Thứ năm, các chính sách mới dừng lại ở việc tăng cường thu hút đầu tư, triển khai các dự án, chưa thực sự chú trọng đến các biện pháp nhằm tăng năng suất lao động, lựa chọn lĩnh vực đầu tư hiệu quả. Do vậy, mới tập trung vào tăng trưởng kinh tế định lượng, chất lượng tăng trưởng đã được quan tâm nhưng chưa hiệu quả.

Để đưa Thái Bình trở thành một tỉnh phát triển trong khu vực

Trong bối cảnh kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại, nguy cơ khủng hoảng và suy giảm kinh tế toàn cầu, kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn; thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước là phát huy tối đa nội lực, tạo thuận lợi cho đầu tư, sản xuất - kinh doanh, tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, Thái Bình đặt mục tiêu phấn đấu đến năm 2025 trở thành tỉnh phát triển khá; đến năm 2030 theo kịp nhóm dẫn đầu và đến năm 2045 là tỉnh phát triển trong khu vực đồng bằng sông Hồng; bình quân giai đoạn 2021 - 2025, tốc độ tăng trưởng GRDP 10%/năm trở lên; tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và thương mại, dịch vụ trong GRDP (không tính thuế sản phẩm) năm 2025 đạt 80% trở lên, năm 2030 đạt 85% trở lên, năm 2045 đạt khoảng 90%; quy mô nền kinh tế năm 2030 tăng gấp 1,8 lần so với năm 2025; năm 2045 tăng gấp 4 lần năm 2025⁽²⁾.

Để đạt được các mục tiêu nêu trên, các giải pháp chính sách về chuyển dịch cơ cấu

kinh tế gắn với tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng phải đồng bộ, hiệu quả, nắm bắt xu thế phát triển của thế giới, đất nước, phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh Thái Bình. Mô hình tăng trưởng thay vì dựa trên tích lũy đầu vào (vốn, lao động, đất đai...) cần hướng đến mô hình đổi mới sáng tạo (tăng trưởng dựa vào tri thức, công nghệ, thể chế) để tạo tiền đề vững chắc thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng trưởng theo chiều sâu. Cụ thể:

Một là, xác định việc tạo lập và thực thi chính sách là giải pháp quan trọng trong quá trình thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế địa phương. Cần đổi mới trong tư duy và sáng tạo từ quá trình xây dựng, ban hành đến việc triển khai chính sách, có sự tham gia của các chủ thể hoạch định chính sách, đối tượng chịu tác động của chính sách, các chuyên gia... Chính sách cần có sự cam kết và chi đạo quyết liệt, thống nhất từ cấp tỉnh đến cơ sở. Cải cách mạnh mẽ về thể chế, tạo động lực mới cho việc huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực. Doanh nghiệp phải là yếu tố trung tâm của chính sách để hướng đến đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo, tăng năng suất lao động.

Hai là, cần chủ động tăng năng suất yếu tố tổng hợp (TFP) trong các ngành kinh tế; phát triển khoa học - công nghệ, thúc đẩy các hoạt động đổi mới sáng tạo, đặc biệt là trong phát triển công nghệ số hiện nay, bởi khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo đóng vai trò quyết định trong đổi mới mô hình tăng trưởng, góp phần tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của tỉnh. Cần cải thiện mạnh mẽ các khía cạnh chất lượng của tăng trưởng, bao gồm phân bổ nguồn lực hiệu quả, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đầu tư có hiệu quả vào kết cấu hạ tầng và cung cấp dịch vụ,...

(2) Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Bình lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025

Ba là, tận dụng lợi thế so sánh của địa phương, phát triển các khu và cụm công nghiệp, dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp, các cơ sở công nghiệp phục vụ nông nghiệp (sản xuất vật tư, thiết bị, phân bón, giống, cung cấp đầu vào và các ngành chế biến nông sản, phụ phẩm nông nghiệp, nâng cao giá trị gia tăng đầu ra); tập trung phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ và các ngành dịch vụ hậu cần, kho vận, bến bãi để tiêu thụ hiệu quả nông sản. Chú trọng tổ chức sản xuất theo phương thức hợp tác, liên kết để phát triển hàng hóa quy mô lớn theo chuỗi giá trị gắn với chế biến và bao tiêu sản phẩm. Quan tâm phát huy lợi thế sản phẩm truyền thống, lợi thế vùng, ứng dụng khoa học - công nghệ; thực hiện số hóa bản đồ thổ nhưỡng một số vùng nông nghiệp trọng điểm của tỉnh, áp dụng tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP để sản xuất các sản phẩm nông nghiệp hữu cơ, an toàn, có thương hiệu theo nhu cầu của thị trường, nâng cao giá trị, hiệu quả sản xuất và thu nhập cho nông dân. Tiếp tục quy hoạch, thu hút đầu tư xây dựng các vùng chuyên canh, các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Chuyên dịch mạnh mẽ cơ cấu giống cây trồng, cơ cấu mùa vụ, mở rộng diện tích trồng cây ăn quả, cây rau màu, cây dược liệu, cây nguyên liệu mang lại giá trị kinh tế cao. Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm. Phát triển nuôi trồng thủy hải sản theo hướng ứng dụng công nghệ cao, nâng cao năng lực đánh bắt xa bờ; ứng dụng chuyển đổi số và công nghệ 4.0 phục vụ quản lý, khai thác tài nguyên, môi trường vùng bờ.

Bốn là, tập trung cơ cấu lại các ngành công nghiệp theo hướng phát triển các ngành có hàm lượng kỹ thuật, khoa học - công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn; phát triển các ngành công nghiệp chế biến; công nghiệp phục vụ nông nghiệp nông thôn, đẩy mạnh chuỗi liên kết kinh tế với các địa

phương trong vùng kinh tế; phát triển Khu kinh tế trọng điểm tỉnh Thái Bình theo mô hình khu kinh tế tổng hợp đa ngành, phát triển bền vững, theo hướng mở, hội nhập với quốc tế dựa trên các chính sách khuyến khích đầu tư, môi trường đầu tư hấp dẫn, thuận lợi với các thủ tục hành chính một cửa nhanh gọn, hệ thống chính sách thông thoáng. Tập trung ưu tiên phát triển trên địa bàn các ngành kinh tế hiện đại, chất lượng cao gắn kết theo cụm ngành, có sức cạnh tranh và tham gia vào chuỗi giá trị trong khu vực đồng bằng sông Hồng, khu vực Bắc Bộ; đưa Khu kinh tế trở thành địa bàn trọng điểm, động lực quan trọng, đóng góp lớn trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Bình.

Năm là, tận dụng lợi thế về vị trí địa lý nằm gần các đầu mối giao thông lớn như cảng biển quốc tế Hải Phòng và sân bay quốc tế Hải Phòng (Cát Bi và Tiên Lãng trong tương lai), ngoài ra trong giai đoạn tới, hệ thống giao thông liên tỉnh được hình thành như đường bộ ven biển, Quốc lộ 39A (đã được nâng cấp theo tiêu chí cấp III đồng bằng) và tuyến đường Hà Nam - Thái Bình - Hải Phòng, tạo điều kiện kết nối thuận lợi giữa khu vực ven biển Thái Bình với các trục giao thông huyết mạch quốc gia để trao đổi các hoạt động sản xuất, thương mại, tiếp cận các đầu mối giao thông trong và ngoài nước; qua đó, thu hút nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và hội tụ các hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn khu vực ven biển tỉnh Thái Bình.

Sáu là, phát triển du lịch của tỉnh theo hướng phát huy giá trị văn hóa truyền thống, phát triển du lịch sinh thái, du lịch biển, du lịch nông thôn, tạo sự gắn kết giữa du lịch và phát triển ngành, nghề, làng nghề; bảo vệ cảnh quan và văn hóa truyền thống, chú trọng các chính sách thu hút đầu tư phát triển du lịch gắn với phát triển kinh tế làng nghề và kinh tế nông thôn. □